

Thế hệ những người giới thiệu các lí thuyết Mỹ học và Lí luận văn học nước ngoài (từ sau thời kỳ đổi mới)

The introducers of aesthetics and foreign literature theory (after the reform period)

PGS.TS. Đinh Thị Minh Hằng, Viện Văn học,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Đinh Thi Minh Hang, Assoc.Prof., Ph.D.,
Institute of Literature, Vietnam Academy of Social Sciences

Tóm tắt

Từ năm 1986 trong quá trình đổi mới và hội nhập, Việt Nam đã có nhiều thay đổi về cơ cấu xã hội, nhưng thiết chế chính trị - xã hội vẫn ổn định. Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX cho đến nay, các lý thuyết mỹ học và lí luận văn học đã được dịch và giới thiệu nhiều vào Việt Nam, cả lí luận văn học và mỹ học Mác xít cũng như lí luận văn học và mỹ học phi Mác xít. Chúng ta đã có một đội ngũ rất đông đảo những dịch giả, những nhà nghiên cứu các lý thuyết mỹ học và lí luận văn học thực sự có uy tín và có ảnh hưởng đối với nền tư tưởng học thuật nói chung. Ở trong bài này, chúng tôi sẽ giới thiệu những nét cơ bản về các công trình của các nhà nghiên cứu - dịch giả, đã có công lao giới thiệu các công trình mỹ học và lí luận văn học nước ngoài vào Việt Nam từ sau năm 1986.

Từ khóa: thế hệ những người giới thiệu, lý thuyết Mỹ học, Lí luận văn học nước ngoài, từ sau thời kỳ đổi mới.

Abstract

In the process of reform and integration since 1986, Vietnam has experienced many changes in its social structure, but the social institution has remained stable. From the 1990s to the present, aesthetic theories and literary theories have been translated and introduced to Vietnam, including Marxist literary and aesthetic theories as well as non-Marxist ones. Vietnam possesses a great number of translators, researchers of aesthetic theories and literary theories that are truly reputable and influential in academic thought. This article will introduce the basic features of the works of researchers - translators, who have contributed to introducing the aesthetics and foreign literature theory into Vietnam since 1986.

Keywords: the introducers, Aesthetic Theories, Foreign Literature Theory, after the reform period.

Ở mỗi giai đoạn lịch sử, việc tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài vào Việt Nam thường nổi lên một số xu hướng chủ đạo. Các xu hướng chủ đạo này được hình thành dưới sự chi phối của những tình thế chính trị, văn hóa, xã hội. Khi tìm hiểu về các thế hệ những người giới thiệu các lý thuyết mỹ học và lí luận văn học nước

ngoài, chúng tôi quan tâm đến những tình thế chính trị, văn hóa, xã hội đã tác động đến quá trình tiếp thu tư tưởng lí luận văn nghệ vào Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

Từ năm 1986 trong quá trình đổi mới và hội nhập, Việt Nam đã có nhiều thay đổi về cơ cấu xã hội, nhưng thiết chế chính trị - xã hội vẫn ổn định. Đại hội VI của Đảng

cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối “đổi mới” toàn diện cho đất nước. Xóa bỏ hệ thống tập trung bao cấp, xây dựng nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong bối cảnh toàn cầu hóa trở thành xu thế không thể đảo ngược, Việt Nam sẽ tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa... Khi công cuộc đổi mới văn nghệ được khởi động, trên các diễn đàn học thuật, các nhà nghiên cứu đã thảo luận sôi nổi về hàng loạt nguyên lý quen thuộc của mỹ học Mác xít truyền thống. Nhưng cũng từ khi đó, trong các công trình nghiên cứu của giới khoa học, hệ thống lý luận văn học và mỹ học Mác xít truyền thống đã không còn là ưu tiên lựa chọn hàng đầu để tiếp cận đề tài nữa. Từ những thập kỷ cuối của thế kỷ XX, các xu hướng sáng tác hiện đại và hậu hiện đại chủ nghĩa, nghệ thuật đa phương tiện ngày càng chiếm ưu thế trong đời sống văn hóa trên phạm vi toàn thế giới. Cùng với đó là sự phát triển của kỹ thuật số trong thời đại giao lưu và hội nhập quốc tế. Và ở Việt Nam từ khi đổi mới và hội nhập với thế giới, lý luận văn học và mỹ học Mác xít tuy vẫn được xác định là cơ sở lý luận nền tảng, nhưng đã không còn giữ vị trí độc tôn như trước nữa. Điều đó đã quyết định toàn bộ hướng tiếp nhận các tư tưởng văn nghệ nước ngoài vào Việt Nam.

Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX cho đến nay, các lý thuyết mỹ học và lý luận văn học nước ngoài đã bắt đầu được dịch và giới thiệu vào Việt Nam, cả lý luận văn học và mỹ học Mác xít cũng như lý luận văn học và mỹ học phi Mác xít. Lý luận văn học và mỹ học Mác xít và những biến thể của nó thời kỳ hậu Xô viết vẫn giữ một vị trí quan trọng. Các trường phái phi Mác xít tới những năm gần đây đã được quan tâm dịch

và giới thiệu nhiều hơn. Ở Việt Nam hiện nay đã có một đội ngũ rất đông đảo những dịch giả, nhà nghiên cứu các lý thuyết mỹ học và lý luận văn học thực sự có uy tín và có ảnh hưởng đối với nền tư tưởng học thuật chung.

Căn cứ vào nội dung các lý thuyết mỹ học và lý luận văn học nước ngoài, chúng tôi gộp các tư tưởng văn nghệ được giới thiệu từ 1986 đến nay thành một số cụm vấn đề và theo các cụm vấn đề đó, chúng tôi sẽ nêu lên các thể hệ những người giới thiệu các lý thuyết mỹ học và lý luận văn học nước ngoài vào Việt Nam.

A. Giới thiệu tư tưởng Mỹ học cổ điển phương Đông và phương Tây ở Việt Nam từ năm 1986

1. Giới thiệu Mỹ học cổ điển phương Đông

Sau năm 1986 mỹ học cổ điển Trung Hoa được giới nghiên cứu quan tâm sâu sắc và dịch thuật. Điều này được thể hiện qua hàng loạt các công trình dịch thuật, giới thiệu, khảo cứu của Nguyễn Đức Vân, Phan Ngọc, Trần Đình Sử, Lê Tâm, Hoàng Mộng Khánh, Nguyễn Duy Hình, Tạ Phú Chính, Nguyễn Khắc Phi, Phương Lựu, Mai Xuân Hải...

a/ Trong những trước tác kinh điển, có hai kiệt tác của mỹ học và thi học cổ điển Trung Hoa được dịch ra tiếng Việt. Đó là *Văn tâm điều long* của Lưu Hiệp, do Phan Ngọc dịch, Nhà xuất bản Văn học, xuất bản năm 1997 và *Tùy viên thi thoại* của Viên Mai, do Nguyễn Đức Vân dịch, Nxb Văn học xuất bản năm 1999. Về cuốn *Văn tâm điều long*, *Tuyển tập Đinh Gia Khánh* – tập II (Văn học trung đại), do Đinh Thị Minh Hằng tuyển chọn, nhà xuất bản Giáo dục xuất bản năm 2007, đã cho in bổ sung thêm 4 thiên: thiên VII – Nhạc phủ; thiên XVIII – Luận thuyết; thiên XX – Hịch di; thiên XXV – Thư kí. Năm 1966,

giáo sư Đinh Gia Khánh và giáo sư Phan Ngọc đã dịch cuốn *Văn tâm điều long* và lưu ở thư viện khoa Ngữ văn, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Phần dịch của giáo sư Phan Ngọc đã xuất bản thành sách năm 1997. Phần dịch của giáo sư Đinh gia Khánh lần đầu tiên được in ở trong *Tuyển tập Đinh Gia Khánh*, gồm 4 thiên được chú giải tường tận. Giáo sư Đinh Gia Khánh chỉ dịch 4 thiên: Nhạc phủ, Luận thuyết, Hịch di, Thư kí, mà ông đã chú giải đến 178 lần, có lời chú giải dài đến nửa trang.

Một tác phẩm quan trọng khác được giới thiệu đó là cuốn: *Lí luận văn học, nghệ thuật cổ điển Trung Quốc* của Khâu Chấn Thanh do Mai Xuân Hải dịch, Nxb Giáo dục xuất bản năm 1994.

b/ Có một số công trình nghiên cứu về mỹ học và triết học cổ điển Trung Hoa, của các tác giả Trung Quốc hoặc người nước ngoài đã được các dịch giả người Việt Nam dịch ra tiếng Việt. Đó là các cuốn *Nghệ thuật ngôn ngữ thơ Đường* của Cao Hữu Công và Mai Tô Lân đã được Trần Đình Sử và Lê Tầm dịch, Nhà xuất bản Văn học, xuất bản năm 2000. Có thể kể thêm các cuốn *Tư tưởng văn học Trung Quốc cổ xưa* của I.S.Lisevich do Trần Đình Sử dịch, Nhà xuất bản ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, xuất bản năm 1993 và cuốn *Triết học phương Đông* do Trương Văn Lập chủ biên, gồm 4 tập, được các dịch giả Hồ Châu, Tạ Phú Chính, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Duy Hình, Hoàng Mộng Khánh dịch ra tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, xuất bản năm 1998, năm 2000, năm 2001.

c/ Về các công trình khảo cứu chuyên sâu hoặc giới thiệu về mỹ học cổ điển Trung Hoa có hai loại

+ Loại thứ nhất là các chuyên luận, tiểu luận bàn về văn thơ cổ điển Trung Hoa

như:

- *Để hiểu 8 bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc* của Lương Duy Thứ, Nhà xuất bản KHXH và Nxb Cà Mau xuất bản năm 1990.

- *Về thi pháp thơ Đường* của Nguyễn Khắc Phi và Trần Đình Sử, Nxb Đà Nẵng xuất bản năm 1997.

- *Thơ văn cổ Trung Hoa – Mảnh đất quen mà lạ* của Nguyễn Khắc Phi, Nxb Giáo dục xuất bản 1999.

- *Thi pháp thơ đường* của Nguyễn Thi Bích Hải, Nxb Thanh Hóa xuất bản năm 1995.

+ Loại thứ hai là các chuyên luận, tiểu luận trực tiếp nghiên cứu di sản mỹ học cổ điển Trung Hoa như:

- *Tinh hoa lí luận văn học cổ điển Trung Quốc* của Phương Lựu, Nxb Giáo dục xuất bản năm 1989

- *Luận giải nhan đề tác phẩm “Văn tâm điều long” của Lưu Hiệp* của Nguyễn Phúc, *Tạp chí Hán Nôm*, số 6(85), 2007, tr.65-71.

2. Giới thiệu mỹ học cổ điển phương Tây

Từ năm 1986, có 4 tác gia kinh điển lỗi lạc nhất của mỹ học cổ điển phương Tây được dịch ra tiếng Việt. Cụ thể như sau:

- *Nghệ thuật thi ca của Aristoteles* (384 - 322 tr. CN). Tác phẩm này được Lê Đăng Bàng, Thành Thế Thái Bình, Đỗ Xuân Hà dịch. Tác phẩm này được in lần đầu vào năm 1964, trải qua một thời gian dài trên 30 năm đến cuối những năm 90 của thế kỷ XX, nó được liên tiếp tái bản 3 lần vào năm 1997 in ở *Tạp chí văn học nước ngoài* và năm 1998, năm 1999, do Nxb Văn học xuất bản.

- *Những tùy bút về hội họa* của D.Diderot (1713 – 1784), được Phùng Văn Tửu dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa xuất bản năm 1988. Tiểu luận *Nhìn lại một số*

quan niệm của Di-đơ-rô về nghệ thuật dài gần 50 trang ở phần đầu cuốn sách đã giúp độc giả thâm nhập được vào thế giới tư tưởng của D.Diderot, một nhà mỹ học Khai sáng vĩ đại.

- *Phê phán lí tính thuần túy* của I.Kant (1724 – 1804), được Bửu Văn Nam Sơn dịch và chú giải, Nxb Văn học xuất bản năm 2004

- *Phê phán lí tính thực hành* của I.Kant, được Bửu Văn Nam Sơn dịch và chú giải, Nxb Tri thức xuất bản năm 2006.

- *Phê phán năng lực phán đoán* của I.Kant, được Bửu Văn Nam Sơn dịch và chú giải, Nxb Tri thức xuất bản năm 2007.

- *Hiện tượng học tinh thần* của V.F.Hegel (1770 – 1831), được Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải, Nxb Văn học xuất bản năm 2006.

- *Mỹ học (2 tập)* của V.F.Hegel, được Phan Ngọc dịch và giới thiệu, Nxb Văn học xuất bản năm 1999.

I.Kant là người mở đầu cho mỹ học cổ điển Đức, ông được xem là triết gia lớn nhất thời cận đại. Có thể nói I.Kant đã nâng triết học Đức lên một giai đoạn mới. Và nếu I.Kant là người mở đầu, thì V.F.Hegel là người tổng kết và đưa mỹ học cổ điển Đức lên đỉnh cao nhất của nó. Bởi vậy sau năm 1986, việc dịch thuật và giới thiệu các tác phẩm mỹ học kiệt xuất của I.Kant và V.F.Hegel là sự kiện quan trọng trong việc giới thiệu và tiếp thu tư tưởng văn nghệ của nước ngoài vào Việt Nam.

Có thể thấy việc dịch thuật và giới thiệu di sản mỹ học cổ điển phương Đông cũng như di sản mỹ học cổ điển phương Tây đã có khuynh hướng đi vào chiều sâu. Cụ thể là mỹ học cổ điển phương Tây đã giới thiệu cho độc giả Việt Nam ba nội dung quan trọng:

- *Thuyết “bất chước” hay “mô phỏng”*,

một triết thuyết lớn ở thời cổ đại Hy Lạp được phân tích và giới thiệu trong cuốn *Nghệ thuật thi ca* của Aristoteles

- *Thuyết năng lực phán đoán*. Đó là thuyết của I.Kant

- *Học thuyết về cái đẹp và ba hình thái phát triển của nghệ thuật* là nội dung quan trọng nhất mà chúng ta có thể tiếp nhận từ mỹ học của V.F.Hegel.

Việc giới thiệu hệ thống mỹ học cổ điển của nhân loại ở cả phương Đông và phương Tây, sẽ giúp cho nền lí luận văn nghệ Việt Nam kiến tạo được kho tri thức một cách có hệ thống, từ đó có thể gắn kết với nguồn cội văn hóa lịch sử của dân tộc.

B. Giới thiệu tư tưởng mỹ học Mác xít phương Tây ở Việt Nam từ năm 1986

Ở Việt Nam việc dịch thuật và giới thiệu hệ thống mỹ học Mác xít phương Tây chưa có bề dày lịch sử. Sau năm 1986, chuyên luận duy nhất của Mác xít phương Tây được dịch ra tiếng Việt là cuốn *Văn học là gì* của J.P.Sartre, được Nguyễn Ngọc dịch và chú giải, Nxb Hội nhà văn xuất bản năm 1999. Còn hầu hết các bản dịch khác đều là trích đoạn từ một chuyên luận của tác giả khác hoặc chỉ là tiểu luận. Có thể liệt kê cụ thể như sau: năm 2005 Trương Đăng Dung cho đăng bản dịch tiểu luận *Nghệ thuật và chân lí khách quan* của G.Lukacs và chương XIII rút từ cuốn *Đặc trưng mỹ học cũng của G.Lukacs*, in trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 10 năm 2005.

Năm 2007, bộ *Lí luận – phê bình văn học thế giới thế kỷ XX (2 tập)*⁽¹⁾ do Lộc Phương Thủy chủ biên được Nxb Giáo dục cho ra mắt bạn đọc. Bộ sách đã cho đăng một loạt những tiểu luận hoặc những trích đoạn rút từ chuyên luận của các nhà Mác xít phương Tây như: *Kafka* của Roger Garaudy, *Kafka* của Ernst Fischer, *Áo ảnh*

và hiện thực của Christopher Caudwell, *Qui tắc của nghệ thuật* của Pierre Bourdieu...

Năm 2014, cuốn *Xã hội học văn học* do Lộc Phương Thủy, Nguyễn Phương Ngọc, Phùng Ngọc Kiên dịch và giới thiệu được Nxb ĐHQG Hà Nội xuất bản. Trong cuốn sách này hai công trình của Lucien Goldmann là *Quan niệm về thế giới và các giai cấp xã hội* và *Tiểu thuyết Mới và hiện thực* đã được Lộc Phương Thủy dịch. Và một công trình khác của Pierre Bourdieu là *Qui tắc của nghệ thuật – Ba trạng thái của trường*.

Việc diễn giải mỹ học Mác xít phương Tây đã được các dịch giả Lộc Phương Thủy, Trương Đăng Dung, Nguyễn Phương Ngọc viết nhiều bài báo, tiểu luận trình bày có hệ thống và phân tích sâu sắc. Các tiểu luận *Phê bình Mác xít Pháp trong thế kỷ XX*⁽²⁾, *Xã hội học văn học trong các công trình nghiên cứu của Lucien Goldmann*⁽³⁾ của Lộc Phương Thủy, *Xã hội học văn học của Pierre Bourdieu*⁽⁴⁾ của Nguyễn Phương Ngọc, *Những đặc điểm của hệ thống lí luận văn học Mác xít thế kỷ XX*⁽⁵⁾ của Trương Đăng Dung là những ví dụ cụ thể.

Cuốn *Tư tưởng văn hóa văn nghệ của chủ nghĩa Mác phương Tây*⁽⁶⁾ của Phương Lựu là một chuyên luận diễn giải mỹ học Mác xít phương Tây một cách có hệ thống. Công trình dày 343 trang gồm 14 chương. Chương đầu mô tả tổng quan lịch sử và cấu trúc của chủ nghĩa Mác phương Tây. Mười ba chương còn lại giới thiệu tư tưởng triết học và mỹ học và lí luận văn học của mười ba học giả và những môn phái lớn như: G.Lukacs, R.Gruady, E.Fischer, H.Lefebvre, T.W.Adorno, E.Fromm, J.P.Sartre, L.Goldmann, A.Gramsci, R.Williams, T.Eagleton, F.Jameson...

Các công trình nêu trên của Trương Đăng Dung, Lộc Phương Thủy, Nguyễn

Phương Ngọc, Phương Lựu là những nỗ lực đầu tiên trong việc tiếp cận hệ thống mỹ học Mác xít phương Tây, góp phần làm phong phú kho tri thức và vốn kinh nghiệm cho nền lí luận văn nghệ Việt Nam truyền thống.

Mỹ học Mác xít phương Tây khác với mỹ học Mác – Lênin ở chỗ, nó coi văn hóa là động lực phát triển của nhà nước và xã hội, chứ không phải là đấu tranh giai cấp. Như vậy, từ nền tảng của một bộ phận khác trong di sản của kinh điển chủ nghĩa Mác, so với mỹ học Mác – Lênin truyền thống, mỹ học Mác xít phương Tây là một hệ thống lí thuyết hoàn toàn khác.

Để tiếp cận một cách tốt nhất hệ thống lí thuyết mỹ học Mác xít phương Tây, cần có thêm các công trình dịch thuật giới thiệu về nó và các chuyên luận nghiên cứu chuyên sâu mang tính đối thoại.

C. Giới thiệu các lí thuyết văn nghệ Nga – Xô viết ở Việt Nam từ năm 1986

Từ giữa thế kỷ XX, mỹ học và lí luận văn nghệ Nga – Xô viết đã luôn là nguồn tiếp nhận chính của mỹ học và lí luận văn nghệ Việt Nam. Nhưng từ khi có công cuộc đổi mới, mọi phương hướng đã có phần khác trước. Đặc biệt là từ sau khi Liên Xô tan rã, các hệ thống lí thuyết phi chính thống của nước Nga – Xô viết lại trở thành đối tượng tiếp nhận chủ yếu của tư duy lí luận, phê bình văn nghệ Việt Nam.

1. Từ năm 1986 nhiều dịch giả Việt Nam đã bắt đầu chuyển tải tư tưởng khoa học của trường phái hình thức Nga đến độc giả. Trên tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 2 năm 1998, số chuyên đề dành cho văn học Nga, Đỗ Lai Thúy đã dịch một số bài tiểu luận của V.Shklovski, B.Eikhenbaum, R.Jakobson. Sau đó cuốn sách *Nghệ thuật như là thủ pháp (Lí thuyết chủ nghĩa hình thức Nga)* của tập thể dịch giả Đỗ Lai

Thúy, Trương Đăng Dung, Huyền Giang, Nguyễn Văn Quảng, Phạm Nguyên Phẩm, Ngân Xuyên, đã được Nxb Hội nhà văn xuất bản năm 2002. Cuốn *Lí luận – phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*⁽⁷⁾ do Lộc Phương Thủy chủ biên cũng dịch nhiều tiểu luận của trường phái hình thức Nga: Đào Tuấn Ảnh dịch các tiểu luận *Về tính thống nhất của nghệ thuật, Nghệ thuật như là thủ pháp, Một lần nữa về bắt đầu và kết thúc của tác phẩm văn học* (của V.Sklovski), *Hiện tượng văn học, Về sự tiến triển của văn học* (của Iu.N.Tynhianov), Song Hà dịch tiểu luận *Lí thuyết về phương pháp hình thức* (của B.M.Eikhembbaum). Năm 2012, Lã Nguyên cũng dịch một phần quan trọng trong chuyên luận nổi tiếng của B.M.Eikhembbaum: *Giai điệu câu thơ trữ tình Nga - Những vấn đề phương pháp luận*⁽⁸⁾.

Tuyển tập V.Ya.Propp (2 tập) giới thiệu với độc giả những công trình quan trọng nhất của V.Ya.Propp (1895 – 1970) như: *Hình thái học truyện cổ tích, Những gốc rễ lịch sử của truyện cổ tích thần kỳ, Những lễ hội nông nghiệp Nga và Folklore và thực tại*. Tuyển tập đã được một tập thể dịch giả có uy tín gồm: Phan Ngọc, Chu Xuân Diên, Đỗ Lai Thúy, Trần Phương Phương, Nguyễn Kim Loan biên dịch.

Trường phái hình thức Nga không chỉ là đối tượng dịch thuật mà còn là đối tượng để các nhà khoa học khảo sát, nghiên cứu, ứng dụng như: Chuyên khảo *Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học*⁽⁹⁾ của Chu Xuân Diên hoặc tiểu luận *Thi pháp học hiện đại* của Trần Đình Sử đăng trên tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số tháng 2 năm 1995. Tiểu luận của Trần Đình Sử đã trình bày về trường phái hình thức Nga trong quá trình vận động và phát triển. Phương Lựu trong chuyên khảo *Lí luận*

phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX⁽¹⁰⁾ cũng đã dành một chương để trình bày về quan điểm của trường phái hình thức Nga, của các tác giả tiêu biểu như V.Shklovski, Iu.Tynhianov, R.Jakobson, V.Propp. Về người có công truyền bá trường phái hình thức Nga phải kể đến Huỳnh Như Phương, ông là người đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu trường phái hình thức Nga một cách có hệ thống. Công trình trường phái hình thức Nga của ông là một công trình nghiên cứu chuyên sâu tập trung phân tích kỹ lưỡng trường phái học thuật này từ nhiều góc độ và bình diện khác nhau.

Trường phái hình thức Nga được các nhà khoa học Việt Nam vận dụng khảo sát các vấn đề khoa học như Vũ Tuyết Loan với tiểu luận *Lí thuyết hình thái học của V.Propp và truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Campuchia*⁽¹¹⁾, Tăng Kim Ngân với chuyên luận *Cổ tích thần kỳ người Việt – Đặc điểm cấu tạo cốt truyện*⁽¹²⁾, Đỗ Bình Trị với chuyên luận *Truyện cổ tích thần kỳ Việt đọc theo hình thái của truyện cổ tích của V.Ja.Propp*⁽¹³⁾.

2. M.M.Bakhtin (1895 – 1975) là một trong những nhà mỹ học, triết học, văn hóa học và nghiên cứu văn học lỗi lạc nhất thế kỷ XX. Việc giới thiệu và quảng bá tư tưởng học thuật của M.M.Bakhtin bắt đầu từ năm 1985, với bài tiểu luận của Trần Đình Sử với nhan đề *M.Bakhtin và thi pháp của Dostoieski* được đăng trên tạp chí Văn nghệ quân đội, số 10. Nhưng phải đến năm 1992 các tác phẩm của M.M.Bakhtin mới được dịch ra tiếng Việt. Cuốn *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*⁽¹⁴⁾ do Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch và giới thiệu có các tiểu luận: *Tiếng cười Rabelais và văn hóa trào tiểu dân gian, Tiểu thuyết như một thể loại văn học, Ngôn ngữ tiểu thuyết, Tiểu thuyết phức điệu của*

Dostoievski. Phạm Vĩnh Cư còn dịch 2 bài tiểu luận: *Vấn đề nội dung, chất liệu và hình thức trong sáng tạo nghệ thuật ngôn từ và Sử thi và tiểu thuyết* in trong cuốn *Lí luận, phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*⁽¹⁵⁾.

Trong cuốn *Lí luận văn học – Những vấn đề hiện đại*⁽¹⁶⁾ Lã Nguyên cũng đã dịch tiểu luận *Vấn đề thể loại lời nói* của M.M.bakhtin

Tiếp đến phải kể đến việc giới thiệu các chuyên luận như: *Những vấn đề thi pháp Dostoievski*⁽¹⁷⁾ do tập thể dịch giả Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch, *Francois Rabelais và nền văn hóa dân gian trung cổ và phục hưng*⁽¹⁸⁾ do Từ Thi Loan dịch, *Chủ nghĩa Marx và triết học ngôn ngữ*⁽¹⁹⁾ do Ngô Tự Lập dịch và giới thiệu. Những bài tiểu luận và những cuốn chuyên luận đó giúp người đọc Việt Nam hình thành được những ý niệm đầu tiên về tư tưởng học thuật của M.M.Bakhtin. Có thể nói sau năm 1986, tư tưởng khoa học và hệ thống lí thuyết của M.M.Bakhtin đã được tiếp thu mạnh mẽ vào Việt Nam.

3. Yuri Mikhailovich Lotman (1922 – 1993) là nhà nghiên cứu văn học, nhà văn hóa và kí hiệu học nổi tiếng thế giới. Ông là người sáng lập và đứng đầu trường phái Tartu – Moskva. Ở Việt Nam, năm 2005 chuyên luận *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*⁽²⁰⁾ của Yu.M.Lotman lần đầu tiên được nhóm Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Thu Thủy dịch ra tiếng Việt. Hai năm sau cuốn sách này đã được tái bản. Mười năm sau cuốn *Yu.M.Lotman - Kí hiệu học văn hóa*⁽²¹⁾ do nhóm Lã Nguyên, Đỗ Hải Phong, Trần Đình Sử biên dịch, chú thích và giới thiệu được ra mắt bạn đọc.

Yu Mikhailovich Lotman định nghĩa văn bản là thông tin chí ít được hai lần mã

hóa. Theo quan niệm của ông, từ trong bản chất, văn bản là hiện tượng đa ngữ.

D. Giới thiệu các lí thuyết Mỹ học và Lí luận văn học hiện đại phương Tây ở Việt Nam từ năm 1986

Từ sau năm 1986, các dịch giả và các nhà nghiên cứu Việt Nam đã dịch và giới thiệu với công chúng Việt Nam gần như tất cả những hệ thống mỹ học và lí luận văn học hiện đại nhất của phương Tây ở thế kỷ XX.

1. Các công trình dịch thuật, khảo luận, nghiên cứu, giới thiệu mỹ học và lí luận văn học hiện đại phương Tây ở Việt Nam sau năm 1986

a/ Bộ Lí luận – phê bình văn học thế giới thế kỷ XX⁽²²⁾ (2 tập). Đây là loại sách tuyển chọn. Bộ sách đã phác thảo về bức tranh toàn cảnh của lí luận phê bình văn học thế giới thế kỷ XX. Bộ sách đã tuyển dịch và trích dịch văn bản của 44 tác giả thuộc các trường phái lí thuyết lớn: Trường phái hình thức Nga, Phê bình mới, Chủ nghĩa cấu trúc và ký hiệu học, Chủ nghĩa hậu cấu trúc, Chủ nghĩa hậu hiện đại, Phê bình phân tâm học, Phê bình hiện tượng luận... Bộ sách do Lộc Phương Thủy chủ biên với sự tham gia của đông đảo đội ngũ các dịch giả, các nhà nghiên cứu như Trương Đăng Dung, Đào Tuấn Ảnh, Phạm Vĩnh Cư, Trịnh Bá Đĩnh, Ngân Xuyên, Đỗ Lai Thúy, Lê Phong Tuyết, Trần Hồng Vân, Lê Huy Bắc, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Hải Yến, Nguyễn Phương Ngọc, Khương Việt Hà, Hoàng Tố Mai, Huyền Giang...

b/ Phương Lựu giới thiệu lí luận văn học hiện đại phương Tây dưới dạng tổng quan tư tưởng triết học, mỹ học và nghệ thuật của một loạt các khuynh hướng, trường phái lí luận, phê bình văn học. Năm 1995 ông cho xuất bản cuốn *Tìm hiểu lí*